



CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2024

CTCP Lương thực Bình Định

Ngày 31/12/2024	38,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.3%	-8.2%	-

DT thuần Q4/24
tỷ VNĐ

LN thuần Q4/24
tỷ VNĐ

LN sau thuế Q4/24
tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT 2024
0.9%
YoY: +/-▼ 0.6%

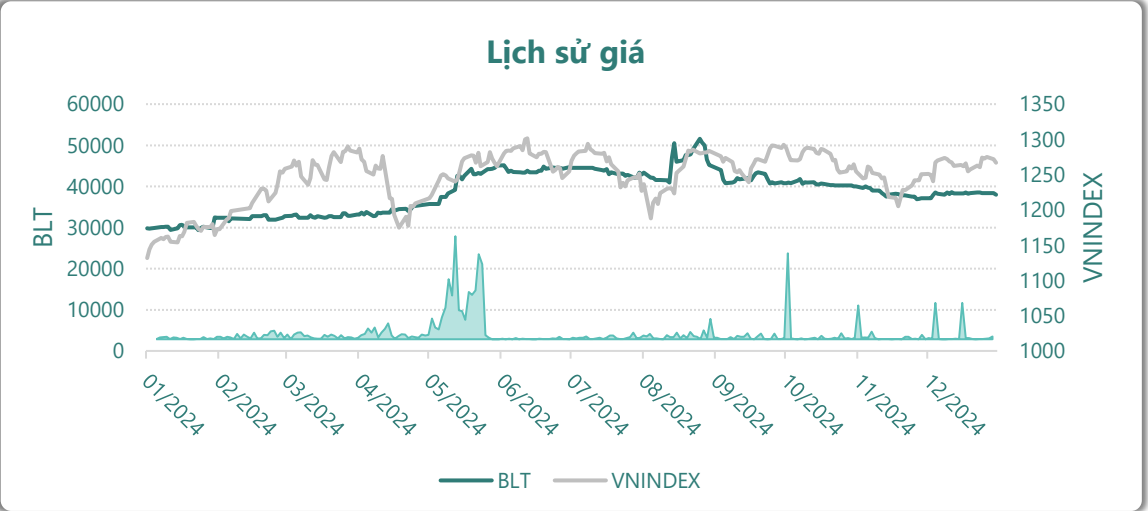
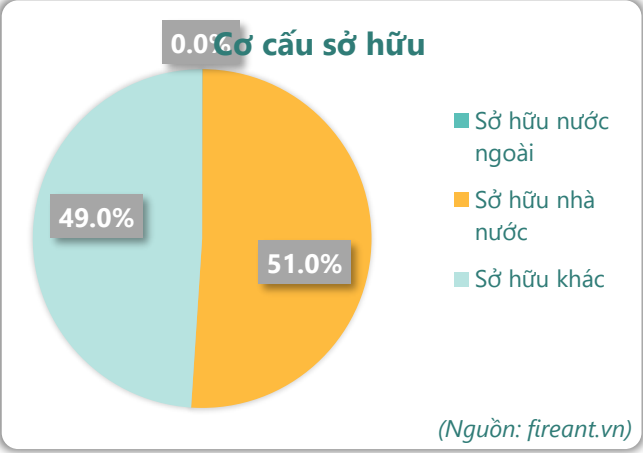
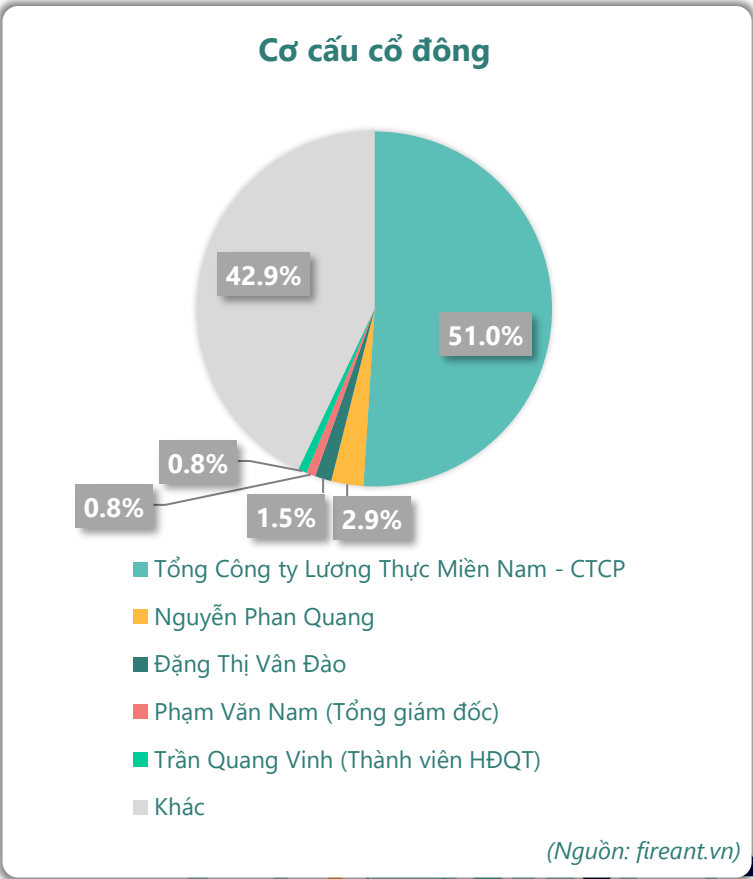
ROE 2024
6.2%
YoY: +/-▼ 6.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	29,363 - 51,577
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	152
Số lượng CPLH (CP)	4,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	885
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.08)
EPS	
P/E	

DT thuần 2024
1,320
tỷ VNĐ
YoY: ▼158 -10.7%

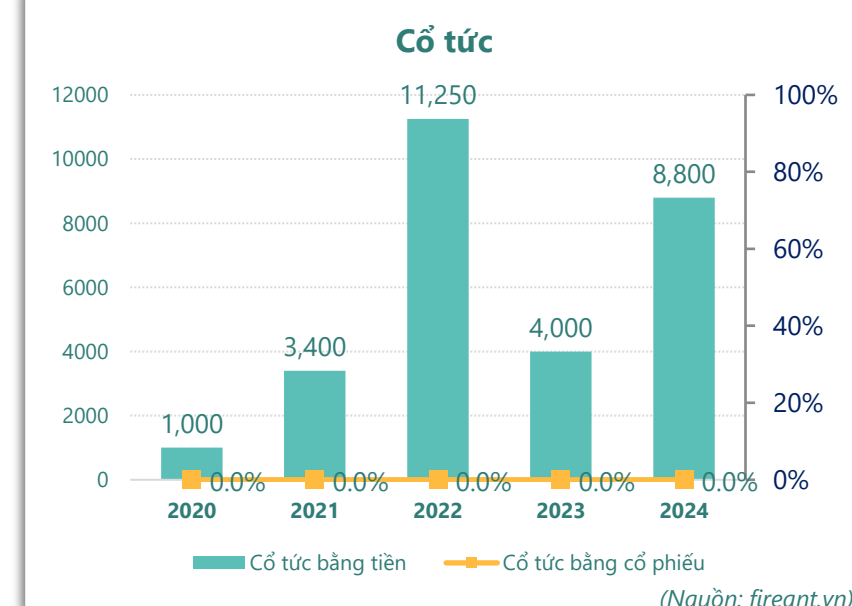
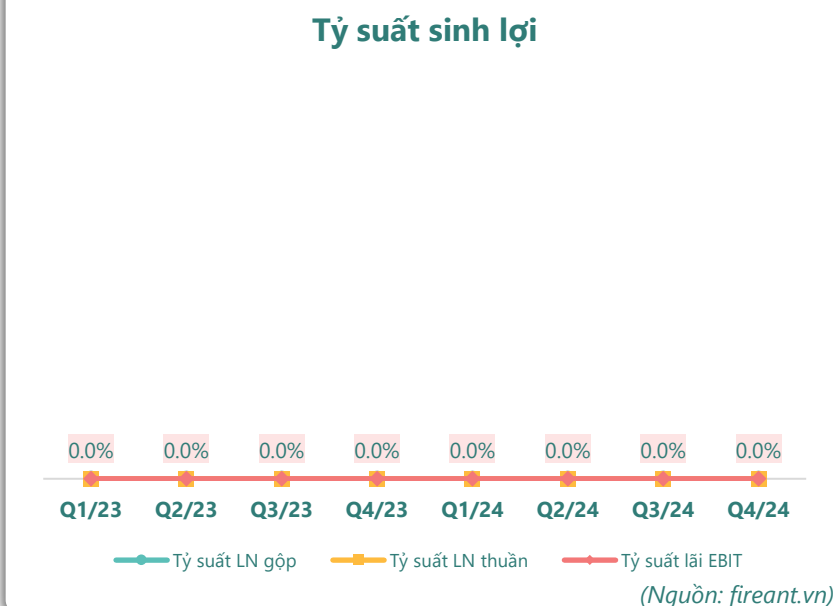
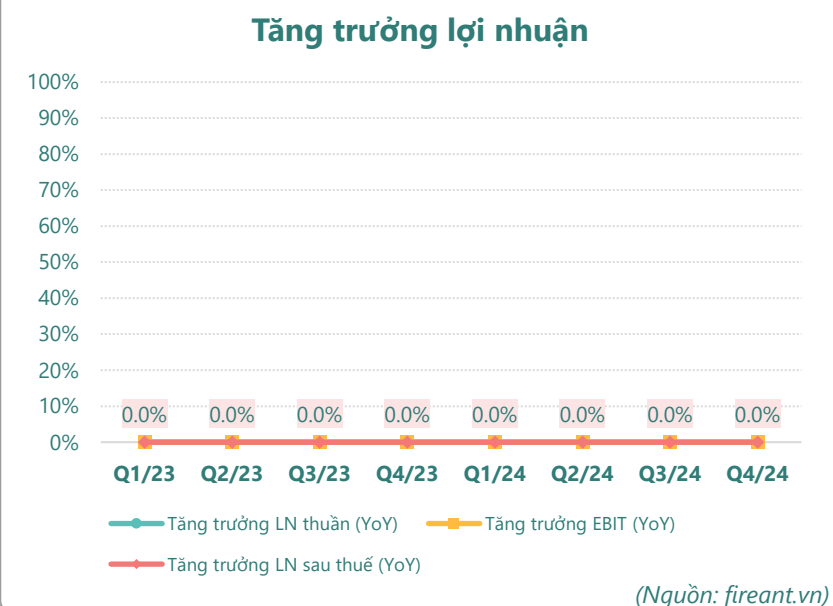
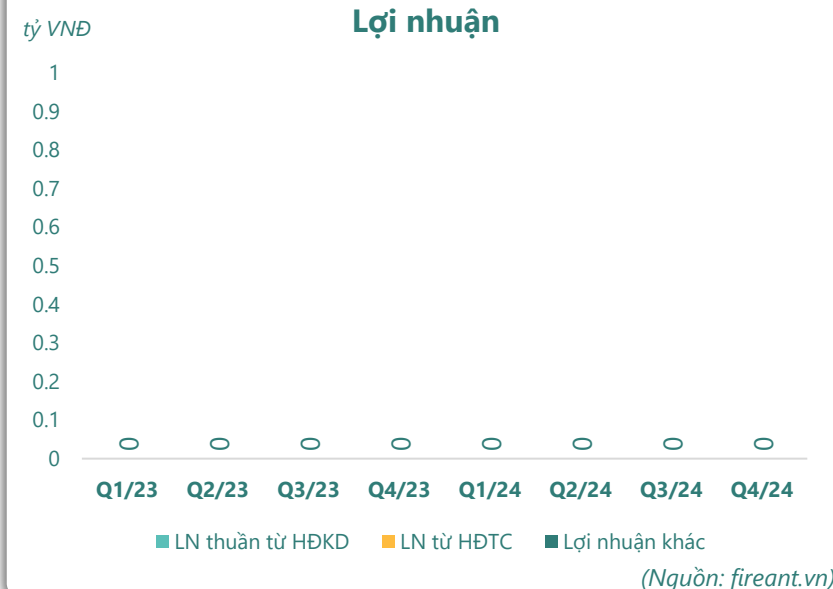
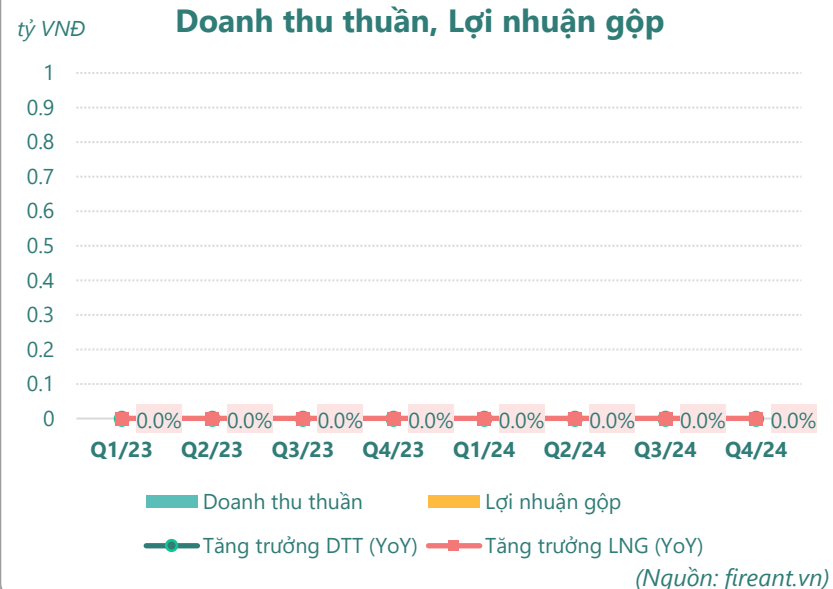
LN thuần 2024
8.22
tỷ VNĐ
YoY: ▼9.88 -54.6%

LN sau thuế 2024
5.70
tỷ VNĐ
YoY: ▼8.80 -60.7%





KẾT QUẢ KINH DOANH

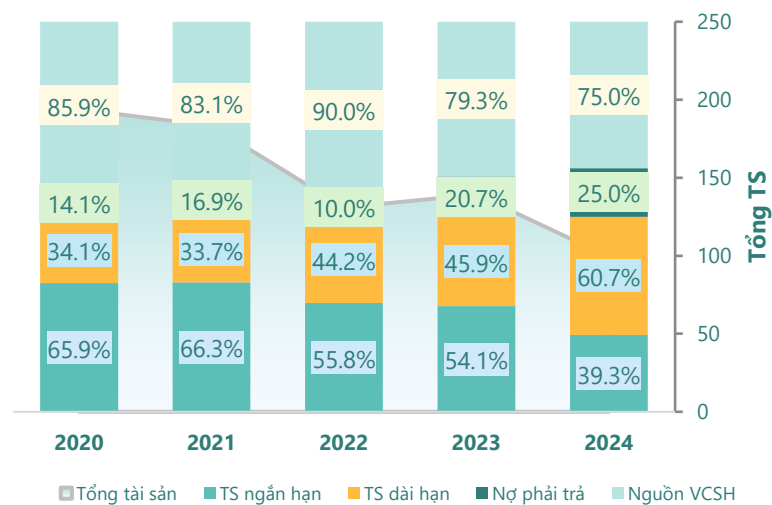




TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

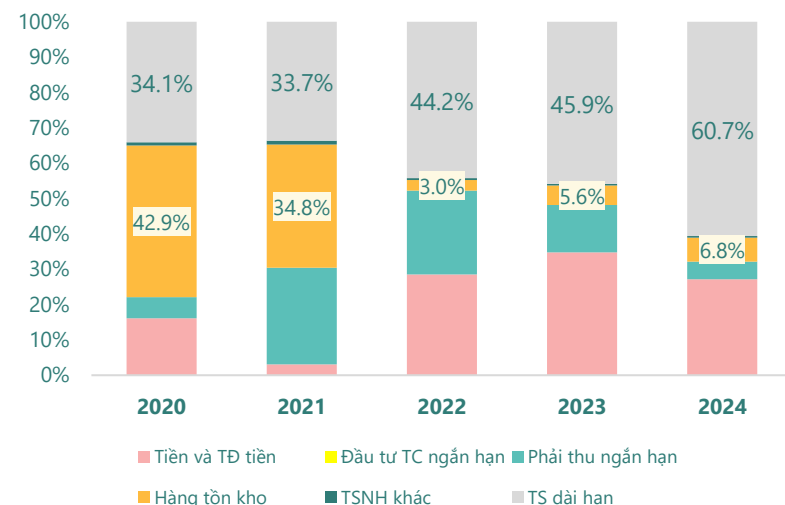
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

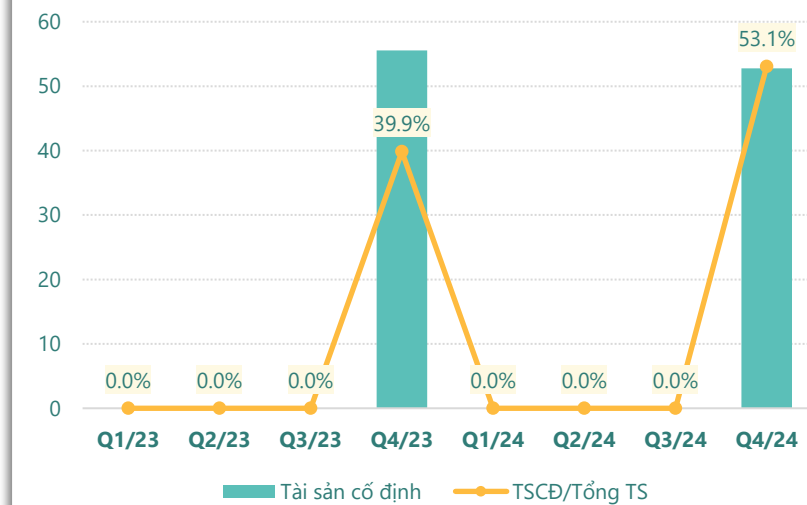
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

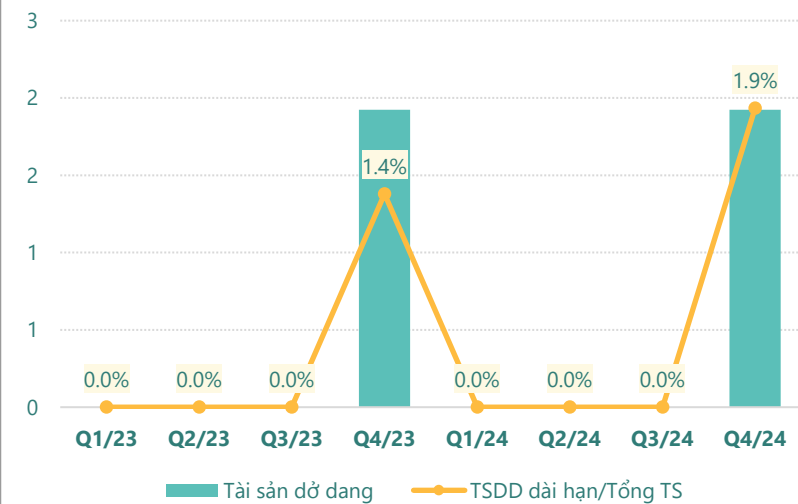
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

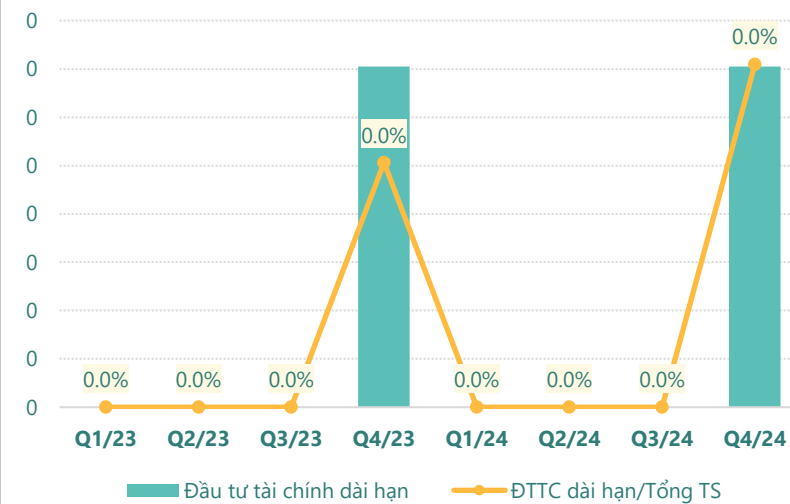
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

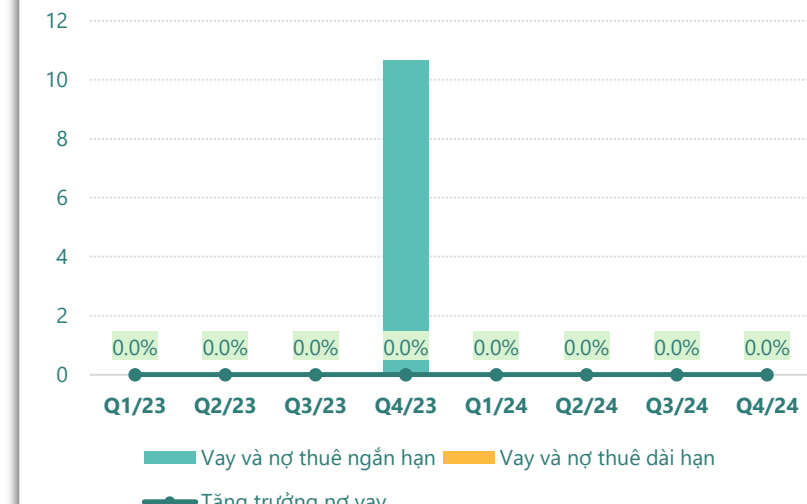
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

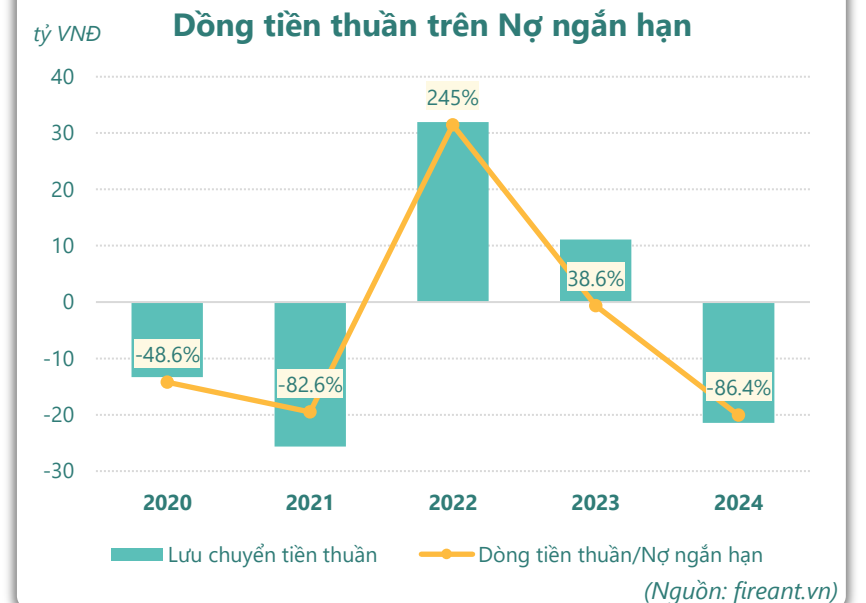
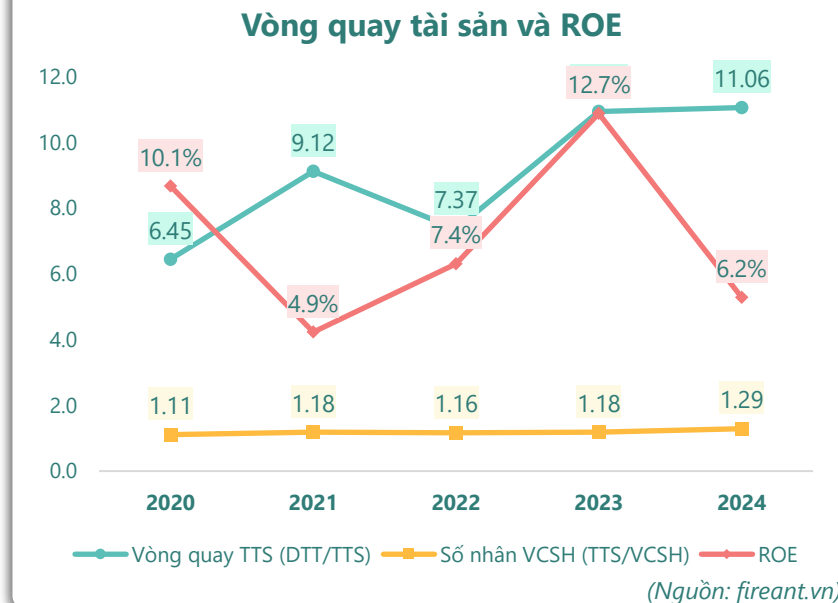
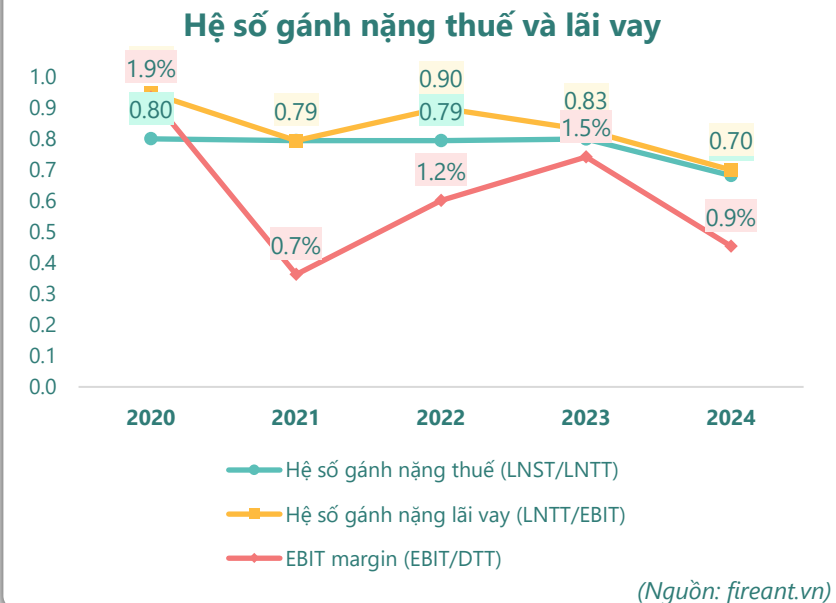
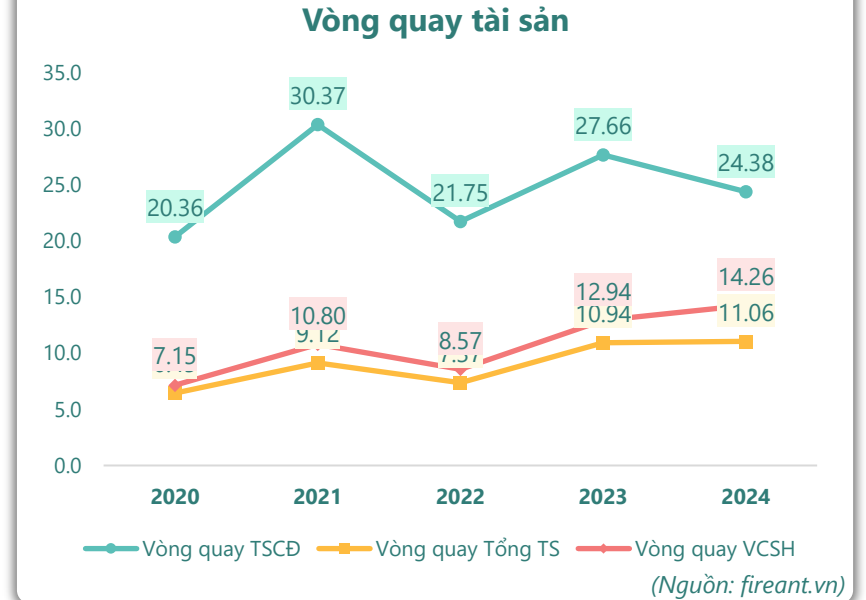
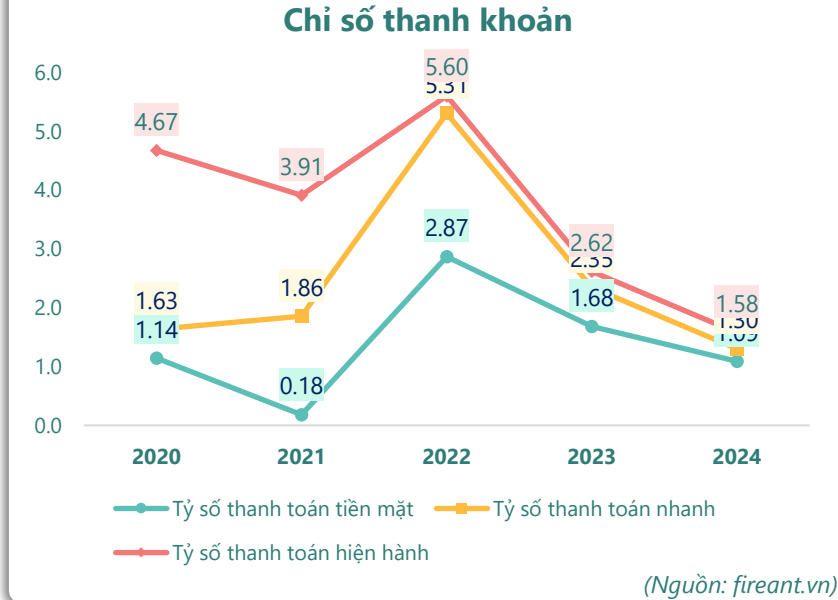
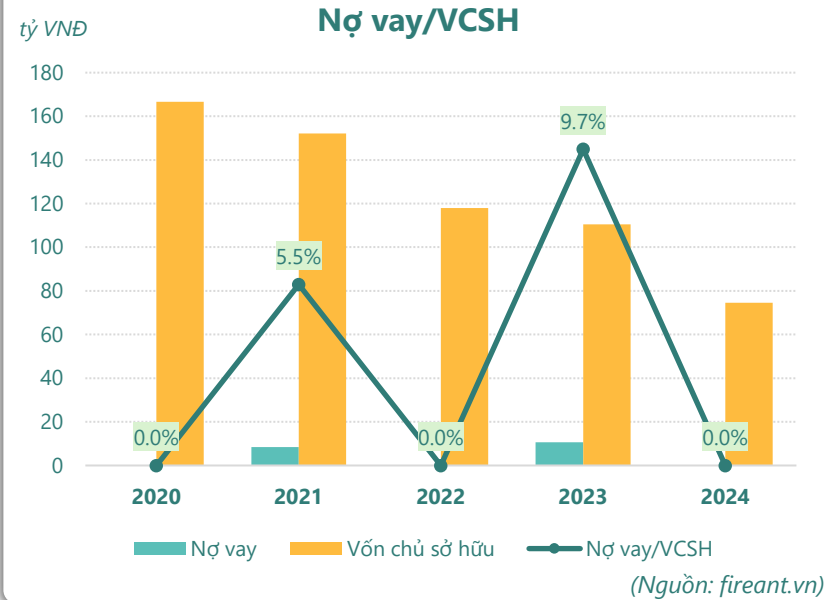
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG





KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần				1,320	1,478	-10.7%
Giá vốn hàng bán				1,250	1,378	-9.3%
Lợi nhuận gộp				70.2	99.9	-29.7%
Doanh thu HĐTC				12.8	14.4	-11.1%
Chi phí TC				6.67	6.51	2.4%
Chi phí lãi vay				3.60	3.77	-4.5%
LN trong công ty LKLD				0	0	
Chi phí bán hàng				59.5	80.1	-25.8%
Chi phí QLDN				8.60	9.53	-9.8%
LN thuần từ HĐKD				8.22	18.1	-54.6%
Lợi nhuận khác				0.15	0.06	130%
LN trước thuế				8.37	18.2	-53.9%
Lợi nhuận sau thuế				5.70	14.5	-60.7%
LNST của CĐ cty mẹ				5.70	14.5	-60.7%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền thuần	0	0	0	0	0	0
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	99.4	139	-28.6%
Tài sản ngắn hạn	39.1	75.4	-48.1%
Tiền và tương đương tiền	27.0	48.4	-44.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	4.98	18.6	-73.3%
Hàng tồn kho	6.77	7.81	-13.3%
Tài sản ngắn hạn khác	0.38	0.56	-33.2%
Tài sản dài hạn	60.3	63.9	-5.6%
Phải thu dài hạn	0.09	0.09	0.0%
Tài sản cố định	52.8	55.5	-5.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	1.92	1.92	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0.01	0.01	0.0%
Tài sản dài hạn khác	5.49	6.34	-13.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	24.8	28.8	-13.8%
Nợ ngắn hạn	24.8	28.8	-13.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	10.7	-100%
Phải trả người bán ngắn hạn	0.13	0.98	-87.2%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	74.6	111	-32.5%
Vốn chủ sở hữu	74.6	111	-32.5%
Vốn điều lệ	40.0	40.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

